

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc chấp hành các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; công tác quản lý, sử dụng thuốc, hóa chất, vắc xin, thiết bị y tế tại Bệnh viện Đa khoa TTH Quảng Bình

Thực hiện Quyết định thanh tra số 122/QĐ-TTr ngày 30/3/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh về việc thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh (KBCB); khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế (KBCB BHYT); công tác quản lý sử dụng thuốc, hóa chất, vắc xin và thiết bị y tế tại các cơ sở thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của Sở Y tế, từ ngày 16/4/2026 đến ngày 11/6/2026, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Bệnh viện Đa khoa TTH Quảng Bình.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 05/BC-ĐTT ngày 08/7/2026 của Trưởng Đoàn thanh tra, Báo cáo kết quả thẩm định Dự thảo Kết luận thanh tra số 170/BC-NV2 ngày 30/7/2026 của Phòng Giám sát, thẩm định và xử lý sau thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Công ty cổ phần TTH Group - Chi nhánh Bệnh viện Đa khoa TTH Quảng Bình (tên chi nhánh viết tắt là Bệnh viện Đa khoa TTH Quảng Bình) hoạt động trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, được thành lập từ năm 2022 và chính thức đi vào hoạt động năm 2023. Bệnh viện Đa khoa TTH Quảng Bình (sau đây gọi tắt là bệnh viện) được Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; Bộ Y tế cấp giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh. Địa chỉ: Đường Điện Biên Phủ, phường Phú Hải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình (nay là phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị).

Trên cơ sở danh mục kỹ thuật đã được phê duyệt, Bệnh viện triển khai thực hiện các dịch vụ kỹ thuật theo phạm vi được cấp phép, xây dựng quy trình kỹ thuật theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế và niêm yết công khai giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh. Bệnh viện được xếp cấp chuyên môn kỹ thuật là cấp khám bệnh, chữa bệnh cơ bản.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc chấp hành các quy định về thủ tục pháp lý, nhân sự, cơ sở vật chất; Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (PCCC và CNCH)

Công ty cổ phần TTH Group - Chi nhánh Bệnh viện Đa khoa TTH Quảng Bình được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Bình (cũ) cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, mã số chi nhánh: 2901135486-004, đăng ký lần đầu ngày 11/11/2022, đăng ký thay đổi lần 1 ngày 20/6/2023¹, đăng ký thay đổi lần 2 ngày 26/11/2025² và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh, mã số địa điểm kinh doanh: 00001, đăng ký lần đầu ngày 29/6/2023. Bệnh viện Đa khoa TTH Quảng Bình được Bộ Y tế cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 343/BYT-GPHĐ ngày 14/6/2023 và số 343/BYT-GPHĐ ngày 25/12/2025; được Sở Y tế tỉnh Quảng Trị điều chỉnh nội dung Giấy phép hoạt động do bổ sung danh mục kỹ thuật đối với Bệnh viện Đa khoa TTH Quảng Bình tại Quyết định số 1005/QĐ-SYT ngày 19/12/2025.

Bệnh viện có quy mô 375 giường bệnh kế hoạch³. Cơ cấu tổ chức của Bệnh viện gồm Ban Giám đốc (Giám đốc Bệnh viện, Giám đốc chuyên môn, các Phó Giám đốc điều hành, các Phó Giám đốc chuyên môn), các phòng chức năng⁴, 21 khoa và các Hội đồng.

Về nhân sự, Giám đốc Bệnh viện đồng thời là người đại diện theo pháp luật của Bệnh viện⁵, Giám đốc chuyên môn đồng thời là người chịu trách nhiệm về chuyên môn kỹ thuật của Bệnh viện⁶, 03 Phó Giám đốc⁷. Bệnh viện Đa khoa TTH Quảng Bình có 529 người; trong đó có 328 người đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh⁸ và 201 người làm việc hành chính ở các khoa, phòng chức

¹ Lý do: thay đổi người đứng đầu, bà Phan Thị Thu Hiền được thay bởi bà Lê Thị Thanh Huyền, sinh ngày 09/3/1986, số định danh cá nhân: 044186010664.

² Lý do: thay đổi địa chỉ kinh doanh nhưng không thay đổi địa điểm do nhập tỉnh.

³ Quyết định số 2496/QĐ-BYT ngày 14/6/2023 của Bộ Y tế, Công văn số 298/BC-TTH.QB1 ngày 23/12/2024 về việc bệnh viện tự công bố điều chỉnh quy mô giường bệnh.

⁴ Giai đoạn từ 01/3/2023 đến 17/02/2025: 08 phòng (Kế hoạch tổng hợp, Quản lý chất lượng bệnh viện; Điều dưỡng; Nhân lực; Hành chính quản trị; Công tác xã hội; Phòng Tài chính - Kế toán; Phòng Vật tư thiết bị - Công nghệ thông tin.

Giai đoạn 18/02/2025 đến 03/4/2026: 05 phòng: Phòng Nhân lực; Phòng Công tác xã hội; Phòng Tài chính Kế toán; Phòng Hành chính quản trị; Phòng Nghiệp vụ Y.

⁵ Bà Lê Thị Thanh Huyền, sinh ngày 09/3/1986; Số CMND: 194313278; trình độ: Thạc sĩ Quản lý bệnh viện.

⁶ Bác sĩ Võ Công Bình; Ngày sinh: 16/9/1983; Số CMND: 192179489, trình độ: Thạc sĩ Y học (Nhi khoa), Bác sĩ Nội trú, Chứng chỉ hành nghề số 002363/BYT-CCHN do Bộ Y tế cấp ngày 12/12/2012 với phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh, chữa bệnh Chuyên khoa Nhi.

⁷ Bà Hồ Thị Trà My, sinh ngày 12/11/1986; Số CMND: 186350491, trình độ: Thạc sĩ Quản lý kinh tế, Bác sĩ Trình Thị Lan, sinh ngày 06/6/1993; Số CCCD: 038193001783, Trình độ: Bác sĩ Y học dự phòng, Chứng chỉ hành nghề số 006852/HT-CCHN ngày 13/5/2022 do Sở Y tế Hà Tĩnh cấp và ông Nguyễn Hồng Kỳ, sinh ngày 17/7/1987; Số CCCD: 040087042819, trình độ: Cử nhân Kế toán.

⁸ Bác sĩ: 101; điều dưỡng: 155; hộ sinh: 11; kỹ thuật viên: 44; dược sĩ đại học: 07; dược sĩ cao đẳng: 10.

năng của bệnh viện. Hồ sơ nhân sự cập nhật chưa thường xuyên và lưu trữ chưa khoa học.

Bệnh viện Đa khoa TTH Quảng Bình đặt tại tòa nhà 17 tầng⁹ khang trang, hiện đại, đảm bảo các phòng và diện tích cho các khoa, phòng chức năng. Các khoa, phòng chức năng đều được bố trí nhân sự phụ trách.

Bệnh viện đã xây dựng phương án và trang bị hệ thống báo cháy, chữa cháy tự động, hệ thống cấp nước chữa cháy, hút khói, chống sét, loa thông báo, đèn chỉ dẫn thoát nạn; thực hiện và duy trì kiểm tra, bảo dưỡng phương tiện PCCC và CNCH; thành lập Đội PCCC và CNCH theo quy định.

2. Việc thực hiện chính sách, pháp luật khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế

2.1. Về Hợp đồng khám bệnh chữa bệnh bảo hiểm y tế (BHYT)

Bệnh viện ký hợp đồng KBCB BHYT với cơ quan Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh và triển khai khám bệnh, chữa bệnh BHYT từ ngày 01/10/2023 đến nay. Năm 2025 và quý I/2026¹⁰, bệnh viện đã ký kết, điều chỉnh và thực hiện liên tục các hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT với cơ quan Bảo hiểm xã hội (BHXH) theo quy định:-

Trong quá trình triển khai thực hiện, hai bên cơ bản thực hiện đúng các điều khoản đã ký kết. Hằng quý, cơ quan BHXH giám định chi phí KBCB BHYT mà bệnh viện đề nghị thanh toán. Các chi phí không đúng quy định được cơ quan BHXH từ chối thanh toán tại kỳ quyết toán.

2.2. Về tạm ứng kinh phí khám bệnh, chữa bệnh và thanh, quyết toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế (KBCB BHYT)

⁹ trên thửa đất số 76, tờ bản đồ số 37, diện tích đất được giao 34.559,5m².

¹⁰ Ngày 30/12/2024, BHXH tỉnh Quảng Bình và Bệnh viện Đa khoa TTH Quảng Bình ký Hợp đồng khám chữa bệnh BHYT năm 2025 theo mẫu 07 của Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ (Số 13/HĐKCB-BHYT).

Ngày 01/6/2025, BHXH Khu vực XVI (Quảng Bình - Quảng Trị) và Bệnh viện Đa khoa TTH Quảng Bình ký Hợp đồng KBCB BHYT năm 2025 theo mẫu 07 của Nghị định số 75/2023/NĐ-CP ngày 19/10/2023 của Chính phủ (Số 39/HĐKCB-BHYT). Theo đó, bên A và bên B tiếp tục thực hiện Hợp đồng số 13/HĐKCB-BHYT đã ký ngày 30/12/2024 và Phụ lục Hợp đồng số kèm theo Hợp đồng số 13/HĐKCB-BHYT đã ký ngày 31/03/2025.

Ngày 20/7/2025, BHXH tỉnh Quảng Trị và Bệnh viện Đa khoa TTH Quảng Bình ký Phụ lục Hợp đồng KBCB BHYT năm 2025 theo mẫu 05 của Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ. Theo đó, thay đổi tên bên A từ BHXH Khu vực XVI thành BHXH tỉnh Quảng Trị; bên B thay đổi địa chỉ nhưng không thay đổi địa điểm, từ 99 Điện Biên Phủ, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đổi thành đường Điện Biên Phủ, phường Đồng Hới, tỉnh Quảng Trị.

Ngày 31/12/2025, BHXH tỉnh Quảng Trị và Bệnh viện Đa khoa TTH Quảng Bình ký Hợp đồng KBCB BHYT năm 2026 theo mẫu 05 của Nghị định số 188/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ (Số 03/HĐKCB-BHYT).

Quý I và quý II năm 2025, cơ quan BHXH thực hiện việc tạm ứng một lần 80% trên cơ sở số liệu báo cáo đề nghị quyết toán quý trước liền kề của đơn vị theo quy định của Luật Bảo hiểm y tế sửa đổi số năm 2014. Quý III và quý IV năm 2025, cơ quan BHXH thực hiện việc tạm ứng một lần 90% trên cơ sở số liệu báo cáo đề nghị quyết toán quý trước liền kề của đơn vị theo quy định của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT năm 2024.

Việc chuyển tạm ứng kinh phí KBCB BHYT hằng quý thực hiện đúng thời gian, đúng tỷ lệ tạm ứng kinh phí KBCB BHYT theo quy định của Luật BHYT (*Số liệu chi tiết tại phụ lục 2 đính kèm*).

2.3. Về thanh toán chi phí vượt dự kiến chi năm 2025

Năm 2025, số dự kiến chi phân bổ của BHXH tỉnh cho Bệnh viện Đa khoa TTH Quảng Bình là: 111.669.091.230 đồng. Bệnh viện đề nghị thanh quyết toán là: 122.147.381.013 đồng, số chi phí BHXH giám định và chấp nhận thanh toán là: 114.747.044.552 đồng. Như vậy, năm 2025 Bệnh viện vượt dự kiến chi là: 3.077.953.322 đồng. Bệnh viện đã có Công văn số 81/CV-TTH.QB ngày 18/3/2026 giải trình nguyên nhân vượt dự kiến chi năm 2025¹¹; đến thời điểm thanh tra, BHXH tỉnh và Sở Y tế đã tiến hành rà soát, thẩm định, xác định chi phí vượt dự kiến chi KBCB BHYT được quỹ BHYT thanh toán năm 2025 số tiền 2.099.313.458 đồng. Việc thanh toán chi phí vượt dự kiến chi KBCB BHYT năm 2025 sẽ được thực hiện trước ngày 01/10/2026 theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 32 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật BHYT năm 2024.

Năm 2026, số dự kiến chi phân bổ của BHXH tỉnh là: 110.555.000.000 đồng. Quý I/2026 BHXH thực hiện việc tạm ứng một lần 90% (Quý IV/2025) là: 25.722.000.000 đồng, Bệnh viện Đa khoa TTH Quảng Bình đề nghị thanh quyết toán là: 24.240.611.455 đồng.

2.4. Về từ chối thanh toán chi phí KBCB BHYT

Năm 2025, BHXH từ chối thanh toán số tiền là: 7.400.336.461 đồng. Toàn bộ số chi phí cơ quan BHXH từ chối thanh toán đã được bệnh viện chấp nhận theo kết quả giám định. Quý I năm 2026, Bệnh viện Đa khoa TTH Quảng Bình đề nghị thanh toán chi phí KBCB BHYT số tiền 24.240.611.455 đồng (*Số liệu chi tiết tại Phụ lục 3 kèm theo*).

Một số nguyên nhân cơ quan BHXH từ chối thanh toán gồm:

¹¹ Về việc đề nghị thanh toán theo hướng dẫn tại Quyết định số 582/QĐ-BYT ngày 09/3/2026 của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu hướng dẫn lập dự kiến chi, điều chỉnh dự kiến chi KBCB BHYT và việc xác định số chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế vượt dự kiến chi được Quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán

Bệnh viện chưa cập nhật, triển khai kịp thời một số quy định¹² mới về chỉ định, sử dụng và thanh toán thuốc trong KBCB BHYT; do đó một số trường hợp chỉ định thuốc¹³ ngoài giới hạn thanh toán của quỹ BHYT.

Một số dịch vụ kỹ thuật (DVKT)¹⁴ chưa được cập nhật kịp thời theo các hướng dẫn chuyên môn và hướng dẫn thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT¹⁵, dẫn đến phát sinh một số trường hợp thanh toán ngoài phạm vi, giới hạn được quỹ BHYT thanh toán.

Một số nhân viên y tế chưa thành thạo trong việc thao tác trên phần mềm HIS dẫn đến việc nhầm lẫn giữa các tài khoản của các bác sĩ

2.5. Về tỷ trọng các nhóm chi phí KBCB BHYT

Năm 2025, tổng số lượt KBCB BHYT là 89.725 lượt. Tỷ trọng chi phí mà bệnh viện đã thực hiện năm 2025 như sau: Các kỹ thuật xét nghiệm chiếm 13,15%; chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng chiếm 12,95%; Thủ thuật, phẫu thuật chiếm 33,6%; Chi phí thuốc, dịch truyền chiếm 12,3%; số tiền khám bệnh chiếm 2,7%; tiền giường chiếm 20,4%; chi phí về máu chiếm 0,2%; tiền thiết bị y tế chiếm 4,7% (*Tính trên Tổng chi phí KBCB BHYT của nội trú và ngoại trú*).

Quý I năm 2026, tổng số lượt KBCB BHYT là 21.265 lượt. Tỷ trọng chi phí mà bệnh viện đã thực hiện trong Quý I/2026 như sau: Các kỹ thuật xét nghiệm chiếm 16,13%; chẩn đoán hình ảnh và thăm dò chức năng chiếm 15,83%; Thủ thuật, phẫu thuật chiếm 28,94%; Chi phí thuốc, dịch truyền chiếm 15%; số tiền khám bệnh chiếm 3,22%; tiền giường chiếm 17,4%; chi phí về

¹² Phụ lục III Công văn số 5749/QLD-ĐK ngày 27/4/2017 của Cục Quản lý Dược về cập nhật hướng dẫn sử dụng đã được Bộ Y tế cấp phép; Thông tư số 20/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế Thông tư ban hành Danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế; Thông tư số 37/2024/TT-BYT ngày 16/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế Thông tư quy định nguyên tắc, tiêu chí xây dựng, cập nhật, ghi thông tin, cấu trúc danh mục và hướng dẫn thanh toán đối với thuốc hóa dược, sinh phẩm, thuốc phóng xạ và chất đánh dấu thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia bảo hiểm y tế

¹³ Thuốc chứa hoạt chất "Omeprazol mã chi phí "40.677"; Esomeprazol mã chi phí "40.678"; Pantoprazol mã chi phí "40.679"; Rabeprazol mã chi phí "40.680"; Tadimax chỉ định trên bệnh không mắc các bệnh: u xơ, phì đại tiền liệt tuyến, u xơ tử cung; thuốc Diclofenac; thuốc có hoạt chất Magnesi hydroxyd + nhôm hydroxyd + simethicon; Thuốc Caldihasan, Calcidvn, Abricotis... mã chi phí "40.1033"; thuốc chứa hoạt chất Peptid.

¹⁴ Nội soi Tai mũi họng với khám Tai mũi họng, xét nghiệm HbA1C, phẫu thuật thứ 2 trở đi trong cùng một lần phẫu thuật, nội soi can thiệp dạ dày tá - tràng với Nội soi thực quản - dạ dày - tá tràng; tiền giường kê vượt quá số lượng phê duyệt; Bơm thông lệ đạo "chỉ định chít hẹp điểm lệ trên tắc lệ quản ngang hoặc ống lệ mũi"; Siêu âm Doppler mạch máu của các tạng trong ổ bụng như "mạch máu khối u gan; mạch lách, mạch thận" trên đồng thời siêu âm ổ bụng.

¹⁵ Bao gồm: hướng dẫn giám định và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT tại Công văn số 76/GĐB-NVGĐ1 ngày 02/02/2018 của Trung tâm Giám định BHYT và Thanh toán đa tuyến; Thông tư số 22/2023/TT-BYT ngày 17/11/2023 của Bộ Y tế; Thông tư số 39/2024/TT-BYT ngày 17/11/2024 của Bộ Y tế; khoản 3 Điều 67 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ và các hướng dẫn chuyên môn, hướng dẫn thanh toán BHYT có liên quan.

máu chiếm 0,28%; tiền thiết bị y tế (vật tư y tế) chiếm 3,2% (Tính trên Tổng chi phí KBCB BHYT của nội trú và ngoại trú).

(Chi tiết tỷ trọng nội trú, ngoại trú tại Bảng 2, phụ lục 1 kèm theo).

2.6. Việc cung ứng thuốc, thiết bị y tế để thực hiện DVKT

Bệnh viện Đa khoa TTH Quảng Bình mua thuốc, thiết bị y tế trên cơ sở áp dụng kết quả lựa chọn nhà thầu của các cơ sở y tế công lập theo quy định. Đối chiếu hóa đơn mua thiết bị y tế¹⁶ để thực hiện các DVKT có chi phí thanh toán quỹ BHYT nhiều nhất trong Quý III/2025 với bảng cân đối nhập - xuất - tồn và hóa đơn tài chính cho thấy số liệu phù hợp. Đối chiếu hóa đơn mua 05 loại thuốc¹⁷ có chi phí thanh toán quỹ BHYT nhiều nhất trong Quý II/2025 với bảng cân đối nhập - xuất - tồn và hóa đơn tài chính, kết quả cho thấy số liệu phù hợp.

Qua thanh tra nhận thấy:

(1) Đối với DVKT điện châm kim châm cứu: Năm 2025 và 05 tháng đầu năm 2026, bệnh viện thực hiện thanh toán giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo Nghị quyết số 230/NQ-HĐND¹⁸. Quá trình triển khai thực hiện việc thanh toán giá dịch vụ có sự nhầm lẫn giữa 02 mã giá; DVKT điện châm kim châm cứu có mã tương đương 08.005.2046, mã giá 2046 (kim dài); DVKT điện châm kim châm cứu có mã tương đương 08.005.0230, mã giá 0230 (kim ngắn) cụ thể như sau:

- Năm 2025: Thực hiện chuyên môn DVKT điện châm kim châm cứu mã tương đương 08.005.0230 mã giá 0230 có giá dịch vụ: 78.300 đồng/lượt. Khi thanh toán DVKT điện châm kim châm cứu, bệnh viện áp mã tương đương 08.005.2046, mã giá 2046 có giá dịch vụ: 85.300 đồng/lượt. Số tiền chênh lệch giữa 02 mã giá dịch vụ là 7.000 đồng/1 lượt.

Số tiền chênh lệch là 43.248 lượt x 7.000 đồng = 302.736.000 đồng (Ba trăm linh hai triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn đồng). Số tiền này đã được cơ quan BHXH giám định và đã thanh toán cho Bệnh viện.

- Trong 05 tháng đầu năm 2026: số tiền chênh lệch giữa 02 mã giá là:

¹⁶ Thủy tinh thể nhân tạo Aspira-aAY; Khớp háng toàn phần không xi măng chuỗi Polarstem phủ HA, ổ cối R3, chòm Cocr; Dụng cụ cắt khâu nối dùng trong kỹ thuật Longo khâu cắt, treo trĩ, sa trực tràng, công nghệ DST, thiết kế đầu đe tháo rời, đường kính 33mm, chiều cao ghim 3.5mm, chất liệu ghim titanium; Khớp háng toàn phần không xi măng QUATTRO PNP, Metal on Poly (MOP); Thủy tinh thể nhân tạo mềm Bioline Yellow Bluelight kèm dụng cụ đặt nhân.

¹⁷ Scolanzo 30mg; Unsefera 2g, Xương Khớp Nhất Nhất, Zentanil, Zinnat Tablets 500mg.

¹⁸ Ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình Nghị quyết quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh áp dụng tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của nhà nước do tỉnh Quảng Bình quản lý.

Tổng số lượt dịch vụ điện châm 15.961 lượt x 7.000 đồng = 111.727.000 đồng (*Một trăm mười một triệu bảy trăm hai mươi bảy nghìn đồng*). Số tiền này BHXH tỉnh chưa thực hiện quyết toán và thanh toán chi phí KBCB BHYT cho bệnh viện Đa khoa TTH Quảng Bình.

(2) Bệnh viện thực hiện áp dụng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo Nghị quyết số 230/NQ-HĐND. Tuy nhiên, trong quá trình thanh toán giá dịch vụ còn có sự nhầm lẫn trong việc áp dụng giá ngày giường điều trị trước và sau phẫu thuật, cụ thể:

- Một số bệnh nhân trên hồ sơ bệnh án (HSBA) không thực hiện phẫu thuật nhưng đơn vị đã áp giá thanh toán tiền giường ngoại khoa sau phẫu thuật (chênh lệch giá giường ngoại khoa không phẫu thuật là 1.333.200 đồng).

- Một số bệnh nhân trên HSBA sau khi thực hiện phẫu thuật, đơn vị đã áp giá thanh toán tiền giường ngoại khoa không đúng phân loại (giường trước phẫu thuật và giường sau phẫu thuật, số tiền chênh lệch là 1.035.300 đồng).

- Một bệnh nhân trên HSBA chỉ định DVKT phẫu thuật thẩm mỹ không đề nghị thanh toán DVKT; đề nghị thanh toán chi phí thuốc, tiền giường, xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh, thủ thuật, thăm dò chức năng, vật tư y tế, khám bệnh không thuộc phạm vi thanh toán quỹ BHYT theo quy định tại khoản 6 Điều 23 Luật BHYT 2008 (Tổng số chi phí Bệnh viện đề nghị quỹ BHYT thanh toán đối với trường hợp này là 1.971.168 đồng).

Tổng số tiền chênh lệch của những bệnh nhân trên: 4.339.668 đồng (*Bốn triệu ba trăm ba mươi chín nghìn sáu trăm sáu mươi tám đồng*).

2.7. Về ứng dụng công nghệ thông tin trong khám bệnh chữa bệnh BHYT

Bệnh viện đã ứng dụng công nghệ thông tin 100% ngay từ khâu đón tiếp người bệnh và tra cứu thẻ BHYT bằng thẻ căn cước công dân gắn chip hoặc ứng dụng VSSID của cơ quan BHXH, việc chỉ định thực hiện cận lâm sàng, thủ thuật, kê đơn thuốc, cấp phát thuốc, sử dụng vật tư tiêu hao, thanh toán thông qua phần mềm HIS của VNPT cung cấp.

Công tác quản lý và trích chuyển dữ liệu trong KBCB theo Quyết định số 3176/QĐ-BYT ngày 29/10/2024 của Bộ Y tế¹⁹. Thời điểm trích chuyển và phản hồi dữ liệu điện tử để phục vụ quản lý KBCB BHYT thực hiện theo quy định tại

¹⁹ về việc sửa đổi bổ sung Quyết định số 4750/QĐ-BYT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung Quyết định số 130/QĐ-BYT ngày 18 tháng 01 năm 2023 quy định chuẩn và định dạng dữ liệu đầu ra phục vụ việc quản lý, giám định, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và giải quyết các chế độ liên quan.

Thông tư số 48/2017/TT-BYT. Việc mã hóa, ánh xạ các dịch vụ y tế (DVKT, thuốc,...) đưa lên công tiếp nhận của Hệ thống thông tin giám định BHYT của BHXH Việt Nam theo quy định, đáp ứng yêu cầu về giám định và thanh toán chi phí KBCB BHYT.

3. Việc thực hiện chính sách, pháp luật khám bệnh, chữa bệnh

3.1. Về khám bệnh, chữa bệnh

Trong năm 2025, bệnh viện thực hiện 89.725 lượt KBCB BHYT (trong đó 72.038 lượt khám ngoại trú và 17.687 lượt điều trị nội trú) và 8.497 lượt khám bệnh dịch vụ. Quý I/2026, bệnh viện thực hiện 21.265 lượt KBCB BHYT (18.273 lượt khám ngoại trú và 2.992 lượt điều trị nội trú) và 1.165 lượt khám bệnh dịch vụ.

Bệnh viện thực hiện 3.991 lượt phẫu thuật, thủ thuật trong năm 2025 (tỷ lệ 4,1%) và 703 lượt trong quý I năm 2026 (tỷ lệ 3,1%). Số lượt chuyển tuyến KBCB BHYT lần lượt là 231 lượt (0,26%) trong năm 2025 và 83 lượt (0,39%) trong quý I năm 2026.

Bệnh viện đã tổ chức thực hiện các quy định về chuyên môn, quy trình kỹ thuật trong KBCB; áp dụng các quy định có liên quan tại Quy chế bệnh viện theo Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ Y tế và Thông tư số 18/2024/TT-BYT ngày 01/10/2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế²⁰. Bệnh viện đã ban hành, phê duyệt 4.843/4.843 quy trình chuyên môn; xây dựng hướng dẫn chẩn đoán và điều trị cho 130 bệnh; ban hành tiêu chuẩn nhập viện điều trị nội trú theo Quyết định số 281/QĐ-TTH.QB1 ngày 30/9/2025; xây dựng quy trình khám bệnh tại Khoa Khám bệnh theo Quyết định số 1313/QĐ-BYT ngày 22/4/2013 của Bộ Y tế; bố trí người hành nghề phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định. Hệ thống cấp cứu thực hiện theo Quyết định số 01/2008/QĐ-BYT ngày 21/01/2008 của Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Cấp cứu, Hồi sức tích cực và Chống độc.

Hồ sơ bệnh án (HSBA) quản lý và lưu trữ theo quy định tại Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. Thực hiện tự đánh giá chất lượng bệnh viện năm 2025 đạt 4,18/5 điểm và triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng bệnh viện theo Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện Việt Nam.

²⁰ Thông tư bãi bỏ một số nội dung trong Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế bệnh viện.

Bệnh viện đã ban hành Quyết định số 195A/QĐ-TTH.QB1 ngày 30/6/2023 về việc thành lập hội đồng thuốc và điều trị, xây dựng Quy trình cấp phát thuốc, bán thuốc. Triển khai thực hiện hồ sơ bệnh án, kê đơn thuốc điện tử theo Thông tư số 13/2025/TT-BYT ngày 06/06/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn triển khai hồ sơ bệnh án điện tử.

Việc chuyển tuyến giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện theo Thông tư số 14/2014/TT-BYT ngày 14/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc chuyển tuyến giữa các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và Thông tư số 01/2025/TT-BYT ngày 01/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế và các văn bản liên quan.

Năm 2025 - Quý I năm 2026, bệnh viện có 01 trường hợp bệnh nhân tử vong. Trên HSBA đã thể hiện chuyên môn cấp cứu, xử trí bệnh nặng, tiến hành kiểm điểm bệnh nhân tử vong theo quy định Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023.

Qua thanh tra nhận thấy:

- Bệnh viện chưa cập nhật đầy đủ hướng dẫn xây dựng quy trình chuyên môn kỹ thuật theo Quyết định số 3023/QĐ-BYT²¹ ngày 28/7/2023 của Bộ Y tế.

- Một số hồ sơ bệnh án nội trú, ngoại trú²², tờ phôi điều trị cập nhật chưa đầy đủ thông tin của người bệnh, còn thiếu chữ ký của bác sĩ trưởng khoa. Bệnh án nội trú y học cổ truyền DVKT phiếu thủ thuật cập nhật thời gian vào viện, chỉ định thời gian điện châm 20 phút, thời gian thủy châm chưa theo quy định tại Quyết định số 486/QĐ-BYT ngày 13/02/2026 của Bộ Y tế về việc ban hành tài liệu chuyên môn “Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành y học cổ truyền”.

- Một số Biên bản hội chẩn bệnh nhân (hội chẩn khoa, liên khoa, Bệnh viện) chưa đầy đủ chữ ký tên thành viên.

3.2. Việc phê duyệt và thực hiện Danh mục kỹ thuật (DMKT)

²¹ Quyết định về việc ban hành “Đề cương tài liệu chuyên môn Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh” để làm cơ sở cho các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xây dựng Hướng dẫn quy trình kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh”.

²² Tại các khoa Nội, Ngoại tổng hợp, Cấp cứu - Hồi sức tích cực - Chống độc, Nội 1, Nội 2, Sản, Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng, Mắt và Da liễu.

Bệnh viện được Bộ Y tế và Sở Y tế phê duyệt tổng số 4843 DMKT²³. Bệnh viện thực hiện khám bệnh, chữa bệnh cơ bản đúng với các DMKT được phê duyệt.

3.3. Công tác xét nghiệm

Bệnh viện đã thực hiện tự công bố cơ sở xét nghiệm đạt chuẩn an toàn sinh học (ATSH) cấp II do người đại diện theo pháp luật công bố và được Sở Y tế tiếp nhận, công khai theo quy định²⁴.

Phòng xét nghiệm của Bệnh viện đáp ứng các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự và thực hành an toàn sinh học theo quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. Bệnh viện đã xây dựng và thực hiện hệ thống quản lý chất lượng phòng xét nghiệm; thực hiện nội kiểm hằng ngày trước khi phân tích mẫu bệnh phẩm theo Quyết định số 2429/QĐ-BYT ngày 12/6/2017 của Bộ Y tế ban hành tiêu chí đánh giá mức chất lượng phòng xét nghiệm y học.

Bệnh viện ký hợp đồng ngoại kiểm với Trung tâm Kiểm chuẩn chất lượng xét nghiệm y học - Trường Đại học Y Hà Nội và thực hiện ngoại kiểm đối với lĩnh vực xét nghiệm (huyết học, đông máu, sinh hóa, HbA1C, miễn dịch, nước tiểu và nhóm máu). Tuy nhiên, Bệnh viện chưa thực hiện ngoại kiểm đối với lĩnh vực vi sinh; đề nghị Bệnh viện nghiên cứu, triển khai thực hiện nhằm nâng cao chất lượng xét nghiệm vi sinh.

3.4. Về xử lý chất thải y tế và Kiểm soát nhiễm khuẩn

3.4.1. Về xử lý chất thải y tế

Bệnh viện được UBND tỉnh Quảng Bình (cũ) cấp Giấy phép môi trường số 798/GP-UBND ngày 12/4/2023 và Giấy phép môi trường số 1751/GP-UBND ngày 29/5/2025 về việc điều chỉnh Giấy phép môi trường (điều chỉnh lần thứ nhất). Bệnh viện đã ký hợp đồng với đơn vị có chức năng²⁵ để vận chuyển và xử lý chất thải y tế theo quy định.

²³ Bộ Y tế và Sở Y tế phê duyệt 4843 danh mục kỹ thuật (DMKT) tại các quyết định số 2964/QĐ-BYT 14/6/2023 (4622 Kỹ thuật); Quyết định số 1005/QĐ-SYT ngày 19/12/2025 (66 Kỹ thuật) và Quyết định số 622/QĐ-SYT ngày 24/04/2026 (155 Kỹ thuật).

²⁴ Thông báo số 1726/TB-SYT ngày 07/7/2023. Danh sách cơ sở được công khai trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế Quảng Trị tại <https://sy.t.quangtri.gov.vn/>.

²⁵ Hợp đồng với Công ty Cổ phần xây dựng môi trường thương mại Hoàng Gia Quân tại Hợp đồng số 30/012025/HĐXLCTNH/HGQ-TTHQB ngày 01/01/2025 và Hợp đồng số 30.12/2025/HĐXLCTNH/HGQ-TTHQB ngày 30/12/2025.

Tại các khoa, phòng chuyên môn, Bệnh viện bố trí đầy đủ bao bì, dụng cụ, thiết bị phục vụ phân loại, thu gom và lưu chứa chất thải y tế theo từng nhóm; trên các dụng cụ, bao bì có ghi tên loại chất thải, biểu tượng cảnh báo và hướng dẫn phân loại theo quy định tại Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế. Việc phân loại, thu gom, lưu giữ tạm thời và chuyển giao chất thải y tế được thực hiện theo quy định; khu vực lưu giữ tạm thời chất thải y tế được bố trí riêng biệt, có biển cảnh báo, mái che, nền chống thấm và bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường. Hồ sơ quản lý chất thải y tế, chứng từ chuyển giao chất thải và báo cáo quản lý chất thải được lập, lưu giữ tương đối đầy đủ; Bệnh viện thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng năm theo quy định.

3.4.2. Về Kiểm soát nhiễm khuẩn

Bệnh viện đã thành lập Hội đồng Kiểm soát nhiễm khuẩn và Mạng lưới Kiểm soát nhiễm khuẩn theo quy định tại Điều 16 Thông tư số 16/2018/TT-BYT ngày 20/7/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở KBCB. Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn được tổ chức thành các bộ phận chuyên môn, cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai công tác kiểm soát nhiễm khuẩn tại Bệnh viện.

Bệnh viện đã xây dựng, ban hành và triển khai thực hiện các quy chế, quy trình, hướng dẫn chuyên môn và kế hoạch về kiểm soát nhiễm khuẩn; tổ chức phổ biến đến các khoa, phòng để thực hiện thống nhất trong toàn Bệnh viện. Đồng thời, Bệnh viện thực hiện kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn đối với nhân viên y tế trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh theo quy định²⁶.

Bệnh viện đã trang bị đầy đủ dung dịch sát khuẩn tay nhanh, phương tiện phòng hộ cá nhân và các điều kiện cần thiết phục vụ công tác kiểm soát nhiễm khuẩn. Khu vực xử lý dụng cụ y tế tập trung được bố trí theo nguyên tắc một chiều; được trang bị đầy đủ thiết bị phục vụ làm sạch, khử khuẩn, tiệt khuẩn và bảo quản dụng cụ sau xử lý bảo đảm vô khuẩn trước khi sử dụng. Đối với việc xử lý ống nội soi mềm, Bệnh viện thực hiện làm sạch, khử khuẩn mức độ cao, bảo quản ống nội soi mềm và tiệt khuẩn các dụng cụ đi kèm trước khi tái sử dụng theo Quyết định số 3916/QĐ-BYT ngày 28/8/2017 của Bộ Y tế.

3.5. Về tiếp nhận, quản lý người thực hành và khám sức khỏe

²⁶ Nội dung kiểm tra, giám sát bao gồm: vệ sinh tay; vệ sinh môi trường; quản lý chất thải y tế; sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân; quản lý dụng cụ y tế; quản lý đồ vải; thực hiện quy định về tiêm an toàn, phòng ngừa tổn thương do vật sắc nhọn; vệ sinh hô hấp; phòng ngừa nhiễm khuẩn vết mổ và an toàn thực phẩm.

Trong thời kỳ thanh tra, Bệnh viện tiếp nhận 31 người thực hành để cấp giấy phép hành nghề và 09 người thực hành để bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn. Bệnh viện thực hiện việc tiếp nhận, phân công người hướng dẫn, tổ chức thực hành, đánh giá kết quả và cấp Giấy xác nhận quá trình thực hành theo quy định. Người hướng dẫn thực hành đáp ứng điều kiện theo quy định; người thực hành được bố trí tại các khoa, phòng phù hợp với nội dung đăng ký. Hồ sơ quản lý người thực hành được lập, lưu trữ cơ bản đầy đủ, phục vụ công tác quản lý, thanh tra, kiểm tra theo quy định.

Bệnh viện đã thực hiện công bố²⁷ cơ sở KBCB đủ điều kiện khám sức khỏe và đủ điều kiện khám sức khỏe của người lái xe. Hồ sơ đã được Sở Y tế thẩm định và công khai trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế tỉnh Quảng Bình (cũ) ngày 11/7/2023 theo quy định. Ban hành các quyết định phân công người thực hiện khám sức khỏe và người kết luận khám sức khỏe; tổ chức họp Hội đồng chuyên môn kỹ thuật để phân công nhân sự thay thế khi bác sĩ chuyên khoa vắng mặt theo Biên bản số 326B/BB-TTH ngày 24/8/2023.

3.6. Việc thực hiện mua sắm, quản lý, sử dụng thuốc, hóa chất, vắc xin:

Hàng năm, Bệnh viện xây dựng Danh mục thuốc sử dụng trong khám bệnh, chữa bệnh BHYT và gửi cơ quan Bảo hiểm xã hội làm căn cứ thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT theo quy định²⁸.

Việc lựa chọn nhà thầu, mua sắm thuốc khám bệnh, chữa bệnh BHYT và đề nghị thanh toán chi phí thuốc BHYT được thực hiện theo quy định của pháp luật. Hồ sơ mua sắm thuốc có đầy đủ hợp đồng, chứng từ và hóa đơn theo quy định.

Tổng tiền mua thuốc BHYT của năm 2025 là 19.408.062.875 đồng, gồm Thuốc tân dược: 17.914.246.206 đồng, Chế phẩm: 289.006.000 đồng, Thuốc YHCT: 1.204.810.669 đồng. Quý I năm 2026: 2.341.740.902 đồng, gồm: Thuốc tân dược: 2.261.734.903 đồng, Chế phẩm: 62.460.000 đồng và Thuốc YHCT: 17.545.999 đồng.

Bệnh viện thành lập Hội đồng kiểm nhập thuốc; thực hiện theo dõi, ghi chép sổ khi nhập thuốc và theo dõi bảo quản thuốc, hóa chất (bao gồm cả dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền) trên phần mềm; bố trí khu vực cấp phát thuốc BHYT riêng; trang bị phương tiện duy trì điều kiện bảo quản thuốc thông

²⁷ Công văn số 28/VBCB-TTH.QB1 ngày 01/7/2023 và Công văn số 34/VBCB-TTH.QB1 ngày 05/7/2023.

²⁸ Việc xây dựng Danh mục thuốc khám bệnh, chữa bệnh BHYT được thực hiện theo Thông tư số 20/2022/TT-BYT ngày 31/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

thường. Phân công cán bộ có trình độ phù hợp để theo dõi, quản lý các thuốc gây nghiện, thuốc hướng thần. Xây dựng kế hoạch hoạt động dược lâm sàng, thông tin thuốc có hồ sơ theo dõi phản ứng có hại của thuốc (ADR), báo cáo về Trung tâm Cảnh giác dược. Đối với thuốc phải kiểm soát đặc biệt, cơ sở có danh mục, mở sổ theo dõi nhập - xuất - tồn, bảo quản, cấp phát, sử dụng và hủy thuốc phải kiểm soát đặc biệt, Việc quản lý thuốc hỏng, thuốc hết hạn, thuốc thu hồi; truy xuất nguồn gốc thuốc; ứng dụng phần mềm quản lý kho và thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về thuốc, hóa chất được triển khai theo quy định tại Thông tư số 22/2011/TT-BYT ngày 10/6/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định tổ chức và hoạt động của khoa Dược bệnh viện

Thông báo cơ sở đáp ứng thực hành tốt bảo quản thuốc, nguyên liệu làm thuốc, Sở Y tế Quảng Trị có Thông báo số 2353/TB-SYT ngày 28/4/2026, với phạm vi hoạt động Thực hành tốt bảo quản thuốc ở điều kiện bình thường đối với cơ sở hoạt động bảo quản thuốc bao gồm cả bảo quản thuốc ở điều kiện lạnh 2-8 độ C; Sở Y tế Quảng Trị công bố trên trang thông tin điện tử tại địa chỉ: <https://sy.t.quangtri.gov.vn/chi-tiet-tin/-/view-article/1/0/1779355567664>. Bệnh viện thực hiện kiểm kê thuốc tủ trực tại các khoa lâm sàng, báo cáo công tác dược năm 2025 và Quý I năm 2026 theo quy định tại Thông tư số 22/2011/TT-BYT.

3.7. Về quản lý, sử dụng thiết bị y tế

Bệnh viện ban hành quyết định phân công nhiệm vụ quản lý thiết bị y tế cho nhân viên y tế để theo dõi, bảo quản theo quy định. Hồ sơ thiết bị y tế được quản lý, bảo quản dễ tra cứu. Việc mua sắm thiết bị y tế của bệnh viện được thực hiện thông qua việc ký hợp đồng mua sắm với các đơn vị đã công bố đủ điều kiện mua bán thiết bị y tế thuộc loại B, C, D theo quy định.

Các thiết bị y tế được mua sắm có hợp đồng, hóa đơn mua bán, CO, CQ, giấy phép lưu hành cơ bản đầy đủ theo quy định. Việc kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định tại Thông tư số 03/2024/TT-BKHCN ngày 15/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ, Thông tư số 36/2019/TT-BLDTBXH ngày 30/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Nghị định số 98/2021/NĐ-CP và Thông tư số 05/2022/TT-BYT ngày 01/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Y tế; Các thiết bị đang sử dụng có mã hiệu, số seri, hãng sản xuất trùng khớp với hồ sơ lưu trữ.

3.8. Về an toàn bức xạ

Bệnh viện đã được Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Bình (cũ) và Quảng Trị cấp giấy phép²⁹ tiến hành bức xạ để sử dụng các thiết bị X-quang chẩn đoán, X-quang tổng hợp, X-quang tăng sáng truyền hình... theo quy định trước khi đưa vào hoạt động.

Thiết bị bức xạ (X-quang, CT, DSA...) đã được Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng kiểm định và cấp giấy chứng nhận. Các Phòng X-quang chẩn đoán trong y tế đã được Trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng kiểm xạ định kỳ. Bệnh viện đã xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế). Bệnh viện đã bổ nhiệm người phụ trách an toàn bức xạ; người được bổ nhiệm có chứng chỉ nhân viên bức xạ theo quy định³⁰.

Phòng chụp X-quang đã niêm yết nội quy an toàn bức xạ, biển cảnh báo bức xạ, quy trình vận hành thiết bị bức xạ theo quy định tại Thông tư số 59/2025/TT-BKHCN ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về bảo đảm an toàn bức xạ và ứng phó sự cố bức xạ và hạt nhân.

3.9. Việc công khai giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh tại bệnh viện

Căn cứ quy định giá thu dịch vụ KBCB, Bệnh viện đã thực hiện niêm yết bảng giá thu dịch vụ KBCB tại sảnh chờ, nơi đón tiếp bệnh nhân. Ban hành các Quyết định, Quy trình thanh toán giá dịch vụ KBCB và KBCB BHYT theo quy định.

4. Nội dung khác

4.1. Biểu hiện

²⁹ Giấy phép số 303/GP-SKHCN ngày 07/3/2024 của Sở khoa học và công nghệ Quảng Bình (thiết bị X-quang tổng hợp); Giấy phép số 1755/GP-SKHCN ngày 26/10/2023 của Sở khoa học và công nghệ Quảng Bình (thiết bị X-quang răng); Giấy phép số 1756/GP-SKHCN ngày 26/10/2023 của Sở khoa học và công nghệ Quảng Bình (thiết bị X-quang tăng sáng truyền hình); Giấy phép số 1757/GP-SKHCN ngày 26/10/2023 của Sở khoa học và công nghệ Quảng Bình (sử dụng thiết bị X-quang răng REMEX-T100); Giấy phép số 1758/GP-SKHCN ngày 26/10/2023 của Sở khoa học và công nghệ Quảng Bình (thiết bị X-quang răng REMEX-K100); Giấy phép số 638/GP-SKHCN ngày 09/3/2024 của Sở khoa học và công nghệ Quảng Trị (thiết bị X-quang tổng hợp, gia hạn lần 1); Giấy phép số 639/GP-SKHCN ngày 09/3/2024 của Sở khoa học và công nghệ Quảng Bình (thiết bị X-quang tổng hợp, gia hạn lần 1); Giấy phép số 640/GP-SKHCN ngày 09/3/2024 của Sở khoa học và công nghệ Quảng Bình (thiết bị X-quang tổng hợp, gia hạn lần 1); Giấy phép số 641/GP-SKHCN ngày 09/3/2026 của Sở khoa học và công nghệ Quảng Trị (thiết bị X-quang tổng hợp, gia hạn lần 1); Giấy phép số 642/GP-SKHCN ngày 09/3/2026 của Sở khoa học và công nghệ Quảng Trị (thiết bị X-quang tổng hợp, gia hạn lần 1).

³⁰ Quyết định số 343/QB-TTH.QB ngày 30/11/2025 bổ nhiệm người phụ trách an toàn bức xạ; chứng chỉ nhân viên bức xạ do Sở Khoa học và Công nghệ Quảng Trị, công ty TNHH MTV ứng dụng và phát triển công nghệ - Nead và Công ty TNHH Radtech Việt Nam cấp theo quy định.

Biển hiệu được ghi tên cơ sở, địa chỉ, số giấy phép theo quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP, các thông tin biển hiệu ghi đúng theo giấy phép hoạt động KBCB số 343/BYT-GPHĐ của Bộ Y tế cấp ngày 14/6/2023.

4.2. Trang phục

Bệnh viện đã trang bị trang phục, biển tên theo quy định tại Thông tư số 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về trang phục y tế. Tuy nhiên, một số khoa lâm sàng, cận lâm sàng người hành nghề KBCB mặc trang phục, biển tên chưa đúng theo quy định.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

Bệnh viện có đầy đủ hồ sơ pháp lý để hoạt động trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh; có cơ cấu tổ chức³¹, cơ sở vật chất³² các điều kiện hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cơ bản đảm bảo theo quy định. Nhân sự tại bệnh viện gồm: người hành nghề tại Bệnh viện³³, người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật³⁴, nhân sự phụ trách các bộ phận chuyên môn³⁵ đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn. Việc công khai giá dịch vụ y tế, thực hiện chính sách BHYT và một số nội dung khác cơ bản đảm bảo theo quy định, đáp ứng nhu cầu của người bệnh đến KBCB.

2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Về nhân sự

Hồ sơ nhân sự cập nhật chưa thường xuyên và lưu trữ chưa khoa học.

2.2. Việc thực hiện chính sách, pháp luật khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế

- BHXH tỉnh Quảng Bình (cũ) và BHXH tỉnh Quảng Trị

Việc thực hiện công tác giám định, quyết toán, thanh toán chưa phát hiện sự nhầm lẫn mã giá dịch vụ và giá ngày giường điều trị tại Bệnh viện Đa khoa TTH Quảng Bình dẫn đến thanh toán với số tiền chênh lệch: 307.075.668 đồng.

³¹ tại Khoản 4 Điều 41 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

³² tại Khoản 2, Điều 41, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

³³ theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 40; điểm a, khoản 5, Điều 41 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

³⁴ theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 40, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

³⁵ theo quy định tại điểm c, khoản 4, Điều 40; điểm b, c khoản 5, Điều 41 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ và các quy định khác có liên quan

- Bệnh viện Đa khoa TTH Quảng Bình

Việc cập nhật các quy định mới chưa kịp thời dẫn đến một số trường hợp chỉ định thuốc và dịch vụ kỹ thuật ngoài giới hạn thanh toán của quỹ BHYT.

Việc thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh BHYT còn xảy ra nhầm lẫn mã giá dịch vụ và giá ngày giường điều trị dẫn đến sự chênh lệch chi phí thanh toán quỹ BHYT.

2.3. Việc thực hiện chính sách, pháp luật khám bệnh, chữa bệnh

Bệnh viện chưa cập nhật đầy đủ hướng dẫn xây dựng quy trình chuyên môn kỹ thuật theo Quyết định số 3023/QĐ-BYT.

Một số hồ sơ bệnh án nội trú, ngoại trú³⁶, tờ phôi điều trị cập nhật chưa đầy đủ thông tin của người bệnh, còn thiếu chữ ký của bác sĩ trưởng khoa. Bệnh án nội trú y học cổ truyền DVKT (phiếu thủ thuật cập nhật thời gian vào viện, chỉ định thời gian điện châm 20 phút, thời gian thủy châm chưa theo quy định tại Quyết định số 486/QĐ-BYT.

Một số Biên bản hội chẩn bệnh nhân (hội chẩn khoa, liên khoa, Bệnh viện) chưa đầy đủ chữ ký của thành viên.

2.4. Trang phục ngành y tế

Bệnh viện chưa quán triệt đầy đủ việc người hành nghề mặc trang phục, đeo biển tên theo đúng quy định tại Thông tư số 45/2015/TT-BYT.

3. Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan: Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn chuyên môn trong lĩnh vực KBCB, KBCB BHYT thường xuyên sửa đổi, bổ sung, dẫn đến việc cập nhật vào quy trình chuyên môn, quy chế nội bộ và phần mềm quản lý tại bệnh viện chưa kịp thời.

Nguyên nhân chủ quan: Bệnh viện chưa thường xuyên thực hiện công tác tự kiểm tra, giám sát nội bộ; việc cập nhật các quy định của pháp luật, hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế và quy định về thanh toán chi phí KBCB BHYT chưa kịp thời; việc rà soát, cập nhật biểu mẫu, đơn thuốc, danh mục kỹ thuật và dữ liệu phục vụ thanh toán bảo hiểm y tế còn thiếu thường xuyên; một số nhân viên còn hạn chế trong việc sử dụng phần mềm quản lý bệnh viện (HIS), dẫn đến phát sinh các tồn tại, sai sót được nêu trong Kết luận thanh tra.

4. Trách nhiệm

- Đối với BHXH tỉnh Quảng Bình (cũ) và BHXH tỉnh Quảng Trị

³⁶ Tại các khoa Nội, Ngoại tổng hợp, Cấp cứu - Hồi sức tích cực - Chống độc, Nội 1, Nội 2, Sản, Y học cổ truyền - Phục hồi chức năng, Mắt và Da liễu.

Tập thể và các cá nhân có liên quan đến việc quản lý, giám định, quyết toán, thanh toán chi phí KBCB BHYT năm 2025 tại Bệnh viện Đa khoa TTH Quảng Bình.

- Đối với Bệnh viện Đa khoa TTH Quảng Bình

Người đứng đầu Bệnh viện Đa khoa TTH Quảng Bình chịu trách nhiệm chung trong việc tổ chức, chỉ đạo, bảo đảm các điều kiện hoạt động của bệnh viện; khắc phục các tồn tại, hạn chế Đoàn thanh tra đã nêu ở trên để đảm bảo việc cung cấp dịch vụ KBCB đúng quy định.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật của bệnh viện chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức, quản lý, kiểm tra hoạt động chuyên môn; kiểm soát việc thực hiện quy trình chuyên môn, kê đơn thuốc, sử dụng biểu mẫu, thực hiện danh mục kỹ thuật, kiểm soát nhiễm khuẩn.

Trưởng các khoa, phòng và người phụ trách các bộ phận chuyên môn chịu trách nhiệm đối với những tồn tại thuộc lĩnh vực được giao quản lý.

Người hành nghề và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm đối với nhiệm vụ được phân công và các tồn tại thuộc phạm vi trách nhiệm của mình.

IV. BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Căn cứ vào nội dung tại Biên bản làm việc giữa Đoàn thanh tra và Bệnh viện Đa khoa TTH Quảng Bình, Chánh Thanh tra tỉnh Quảng Trị đã ban hành Quyết định³⁷ thu hồi với tổng số tiền 307.075.668 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm linh bảy triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn sáu trăm sáu mươi tám đồng*).

Tại thời điểm Kết luận, đơn vị đã nộp kịp thời, đầy đủ số tiền 307.075.668 đồng vào tài khoản tạm giữ chờ xử lý của Thanh tra tỉnh Quảng Trị.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Về hành chính

- Đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Trị kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với tập thể, các cá nhân có liên quan đến việc quản lý, giám định, quyết toán, thanh toán chi phí KBCB BHYT năm 2025 tại Bệnh viện Đa khoa TTH Quảng Bình được nêu trong Kết luận này.

- Bệnh viện Đa khoa TTH Quảng Bình kiểm điểm rút kinh nghiệm các tập thể, cá nhân có liên quan đến các tồn tại, hạn chế được nêu trong khoản 2 Mục III Kết luận này.

2. Về kinh tế

³⁷ Quyết định số 403/QĐ-TTr ngày 04/8/2026 Quyết định về việc thu hồi tiền.

2.1. Đến thời điểm ban hành Kết luận thanh tra, Bệnh viện Đa khoa TTH Quảng Bình đã chấp hành và hoàn thành việc nộp số tiền 307.075.668 đồng vào tài khoản tạm giữ của Thanh tra tỉnh theo Quyết định số 403/QĐ-TTr ngày 04/8/2026 về việc thu hồi tiền của Chánh Thanh tra tỉnh.

2.2. Đề nghị Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Trị: Khi thực hiện thanh toán, quyết toán chi phí KBCB BHYT 05 tháng đầu năm 2026, căn cứ vào phạm vi chi trả của quỹ BHYT để từ chối số tiền chưa quyết toán được nêu tại điểm 2.6, mục 2 Kết luận thanh tra này theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Kiến nghị khác

3.1. Đối với Bệnh viện Đa khoa TTH Quảng Bình

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hồ sơ nhân sự; thường xuyên cập nhật, lưu trữ các tài liệu trong hồ sơ khi có sự thay đổi bảo đảm khoa học, thuận tiện cho việc khai thác và quản lý hồ sơ.

Cập nhật đầy đủ các quy định của pháp luật và hướng dẫn chuyên môn mới của Bộ Y tế; tổ chức tập huấn, quán triệt cho người hành nghề về quy trình chuyên môn, quy trình kỹ thuật, cập nhật các văn bản hướng dẫn thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế nhằm hạn chế sai sót trong quá trình khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán với cơ quan bảo hiểm xã hội.

Rà soát toàn bộ danh mục kỹ thuật đang được cấp phép và tình hình thực tế triển khai tại Bệnh viện; thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh đối với các chuyên khoa, danh mục kỹ thuật không còn triển khai hoặc chưa đáp ứng đủ điều kiện thực hiện theo quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nội bộ đối với việc lập hồ sơ bệnh án, thực hiện quy trình chuyên môn, quy chế hội chẩn, chỉ định thuốc, chỉ định DVKT, sử dụng vật tư y tế và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và khắc phục các sai sót phát sinh. Duy trì và nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng bệnh viện; thực hiện công tác nội kiểm, ngoại kiểm xét nghiệm theo quy định.

3.2. Đối với Sở Y tế tỉnh Quảng Trị

Chỉ đạo, kiểm tra, giám sát các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thực hiện nghiêm quy chế chuyên môn; xây dựng, cập nhật và tuân thủ các quy trình chuyên môn, quy định về KBCB và KBCB BHYT.

Tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định pháp luật về công tác khám bệnh, chữa bệnh và các lĩnh vực y tế khác liên quan trên địa bàn tỉnh; hậu

kiểm các nội dung tự công bố đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định pháp luật.

3.3. Đối với Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Trị

Phối hợp với Sở Y tế tập huấn, hướng dẫn các cơ sở KBCB BHYT trên địa bàn tỉnh các quy định mới về thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; cảnh báo các lỗi thường gặp trong chỉ định thuốc, dịch vụ kỹ thuật, nhập liệu và trích chuyển dữ liệu.

Chỉ đạo, chấn chỉnh công tác giám định, thanh toán, quyết toán chi phí KBCB BHYT với các cơ sở KBCB BHYT trên địa bàn tỉnh.

4. Công khai Kết luận thanh tra

- Thanh tra tỉnh đăng tải toàn văn Kết luận thanh tra trên Trang thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 37 Luật Thanh tra năm 2025.

- Bệnh viện Đa khoa TTH Quảng Bình có trách nhiệm tổ chức niêm yết công khai Kết luận thanh tra tại bệnh viện theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 37 Luật Thanh tra năm 2025.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong khám bệnh, chữa bệnh; khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; công tác quản lý sử dụng thuốc, hóa chất, vắc xin và thiết bị y tế tại Bệnh viện Đa khoa TTH Quảng Bình. Yêu cầu Bệnh viện Đa khoa TTH Quảng Bình nghiêm túc thực hiện và báo cáo kết quả về Thanh tra tỉnh sau 30 ngày, kể từ ngày ban hành Kết luận này./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ; Cục X;
- UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- UBKT Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Sở Y tế; (Phối hợp)
- BHXH tỉnh;
- Bệnh viện Đa khoa TTH Quảng Bình (thực hiện);
- Phòng GS, TĐ và XL sau thanh tra;
- Trang TTĐT Thanh tra tỉnh;
- Lưu: VT, VP, Hồ sơ Đoàn TT.

(Báo cáo)

CHÁNH THANH TRA



Nguyễn Hoài Nam



Phụ lục 1. Thông tin chung tình hình KBCB BHYT tại cơ sở

Bảng 1: Số liệu chung liên quan đến khám bệnh, chữa bệnh (KBCB)

Đơn vị tính: đồng.

Số TT	NỘI DUNG	Năm 2025	Quý I năm 2026	Ghi chú
1.	Tổng số lượt KBCB	89.725	21.265	
	- Ngoại trú	72.038	18.273	
	- Nội trú	17.687	2.992	
	Tổng chi phí KBCB	136.189.748.269	26.953.595.088	
	- Ngoại trú	41.665.708.319	11.315.841.616	
	- Nội trú	94.524.039.950	15.637.753.472	
	Chi phí bình quân/lượt			
	- Ngoại trú	578.385	619.266	
	- Nội trú	5.344.266	5.226.522	
2.	Số thẻ KBCB BHYT ban đầu	6.366		
3.	Tỷ lệ chỉ định điều trị nội trú	19%	14%	
4.	Ngày điều trị nội trú trung bình	9,19	8,72	
5.	Tổng số giường bệnh			
	- Theo kế hoạch	375	375	
	- Thực kê	733	800	
	- Tỷ lệ % giường bệnh thực kê/giường bệnh kế hoạch	195	213	
6.	Thông tin về tài chính			
	Số chi phí cơ sở đề nghị BHXH thanh toán	122.147.381.013	24.240.611.455	
	Số chi phí được cơ quan BHXH giám định và đồng ý thanh toán	114.747.044.552		
	Số chi phí đã được cơ quan BHXH thanh toán	111.669.091.230		
	Số chưa được cơ quan BHXH thanh toán (Vượt dự kiến chi)	3.077.953.322		
	Số vượt dự kiến chi năm 2025 đã được BHXH tỉnh và Sở Y tế rà soát, thẩm định, xác định đề nghị thanh toán	2.099.313.458		Thanh toán trước ngày



Số TT	NỘI DUNG	Năm 2025	Quý I năm 2026	Ghi chú
				01/10/2026
7.	10 DVKT được thực hiện nhiều nhất tại cơ sở			
a)	Ngoại trú			
1	Tổng phân tích tế bào máu ngoại vi (bằng máy đếm laser)	42.529	10.449	
2	Định lượng Creatinin (máu)	34.721	8.607	
3	Đo hoạt độ ALT (GPT) [Máu]	33.748	8.561	
4	Đo hoạt độ AST (GOT) [Máu]	33.747	8.561	
5	Tổng phân tích nước tiểu (Bằng máy tự động)	29.774	7.170	
6	Định lượng Glucose [Máu]	28.545	7.258	
7	Định lượng Cholesterol toàn phần (máu)	27.138	6.762	
8	Định lượng Triglycerid (máu) [Máu]	27.132	6.755	
9	Siêu âm ổ bụng (gan mật, tụy, lách, thận, bàng quang)	26.771	6.249	
10	Định lượng HDL-C (High density lipoprotein Cholesterol) [Máu]	23.337	6.699	
b)	Nội trú			
1	Điều trị bằng các dòng điện xung	61.417	9.616	
2	Điều trị bằng tia hồng ngoại	53.933	9.053	
3	Điều trị bằng siêu âm	50.780	7.310	
4	Điều trị bằng từ trường	46.497	6.902	
5	Điện châm [kim dài]	43.029	7.314	
6	Kỹ thuật xoa bóp vùng	29.607	3.815	
7	Xoa bóp bấm huyệt điều trị hội chứng thắt lưng- hông	27.810	3.162	
8	Thủy châm	26.699	4.011	
9	Giác hơi	25.742	4.301	
10	Sắc thuốc thang và đóng gói thuốc bằng máy	21.022	3.686	



**Bảng 2: Cơ cấu chi phí trong điều trị**

Đơn vị tính: đồng.

Số TT	NỘI DUNG	Năm 2025		Quý I năm 2026		Ghi chú
		Số tiền	Tỷ lệ %	Số tiền	Tỷ lệ %	
A.	Cơ cấu chi phí trong điều trị ngoại trú	41.665.708.319	100	11.315.841.616	100	
1.	Số tiền khám bệnh	3.060.544.300	7,35	773.174.700	6,832	
2.	Số tiền thuốc, máu, chế phẩm máu	7.261.133.012	17,43	2.409.177.859	21,29	
3.	Số tiền dịch vụ kỹ thuật (PTTT)	8.112.346.870	19,47	1.810.627.610	16	
4.	Số tiền cận lâm sàng (XN)	12.323.077.600	29,57	3.304.904.000	29,205	
5.	CDHA TDCN	10.903.941.100	26,17	3.017.529.600	26,67	
6.	Số tiền VTYT	4.665.437	0,01	427.847	0,003	
B	Cơ cấu chi phí trong điều trị nội trú	94.524.039.950	100	15.637.753.472	100	
1.	Tiền khám bệnh	556.167.360	0,6	88.829.620	0,6	
2.	Tiền giường	27.758.567.740	29,4	4.691.226.170	30	
3.	Số tiền thuốc, máu, chế phẩm máu	9.818.912.566	10,4	1.711.629.271	10,9	
4.	Tiền dịch vụ kỹ thuật (PTTT)	37.627.807.710	39,8	5.989.266.260	38,3	
5.	Tiền cận lâm sàng (XN)	5.592.163.100	5,9	1.042.602.300	6,7	
6.	CDHA TDCN	6.740.051.200	7,1	1.248.204.800	8	
7.	Tiền vật tư	6.430.370.274	6,8	865.995.051	5,5	

**Bảng 3: Chi phí cận lâm sàng (CLS)***Đơn vị tính: đồng*

Số TT	NỘI DUNG	Năm 2025	Quý I năm 2026	Ghi chú
1.	Tổng số tiền chi phí CLS	29.986.005.900	7.067.711.600	
2.	Số tiền chi phí xét nghiệm huyết học			
	- Ngoại trú	2.205.727.400	535.195.100	
	- Nội trú	1.482.163.960	283.753.800	
3.	Số tiền chi phí xét nghiệm sinh hóa			
	- Ngoại trú	7.890.783.600	2.123.332.100	
	- Nội trú	3.062.119.040	547.510.700	
4.	Số tiền chi phí đối với siêu âm			
	- Ngoại trú	5.042.256.700	1.331.512.600	
	- Nội trú	2.310.276.000	414.633.700	
5.	Số tiền chi phí đối với chụp Xquang			
	- Ngoại trú	3.758.803.900	796.047.200	
	- Nội trú	1.416.466.600	229.089.900	
6.	Số tiền chi phí đối với chụp cắt lớp vi tính (CT)			
	- Ngoại trú	138.165.000	46.241.200	
	- Nội trú	767.159.400	141.784.200	
7.	Số tiền chi phí đối với chụp cộng hưởng từ (MRI)			
	- Ngoại trú	327.809.000	286.693.700	
	- Nội trú	1.584.275.300	331.917.400	
8.	Số tiền chi phí khác (Ghi rõ)			
	- Ngoại trú			
	- Nội trú			



Phụ lục 2. Về tạm ứng và thanh toán chi phí KBCB BHYT hằng quý

Đơn vị: 1.000 đồng.

Thời kỳ	Báo cáo cơ sở KBCB đề nghị thanh toán		Số BHXH giám định và chấp nhận thanh toán	Tạm ứng		Thanh toán		
	Thời gian	Số chi phí		Số tiền	Thời gian	Số tiền	Thời gian thanh toán	Thời gian hoàn thành
Năm 2025								
Quý 1/2025	Trước ngày mùng 5 hằng quý	22.106.300,038	22.076.565,853	19.708.000	15/01/2025	931.000	29/05/2025	
Quý 2/2025	Trước ngày mùng 5 hằng quý	33.016.312,826	32.891.927,175	17.685.000	14/04/2025	15.207.000	04/09/2025	
Quý 3/2025	Trước ngày mùng 5 hằng quý	35.038.652,951	29.180.171,923	29.714.000	15/07/2025			
Quý	Trước ngày	31.986.115,198	30.598.379,601	31.001.000	06/11/2025			



4/2025	mồng 5 hằng quý							
Cộng năm 2025		122.147.381,013	114.747.044,552					
Năm 2026								
Quý 1/2026	Trước ngày mồng 5 hằng quý	24.240.611,455		25.722.000				





Phụ lục 3. Về từ chối thanh toán chi phí KBCB BHYT năm 2025 và Quý I 2026

Thời kỳ	Số từ chối thanh toán qua giám định trực tiếp		
	Tổng số chi phí BHXH từ chối thanh toán	Số Bệnh viện chấp nhận	Số BV không chấp nhận
Năm 2025			
Quý 1/2025	29.734.184	29.734.184	
Quý 2/2025	124.385.652	124.385.652	
Quý 3/2025	5.858.481.028	5.858.481.028	
Quý 4/2025	1.387.735.597	1.387.735.597	
Cộng 2025	7.400.336.461	7.400.336.461	
Năm 2026			
Quý 1/2026	Chưa quyết toán		